

Số: 54/2023/QĐCNHGT-HNGĐ

V, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Hữu T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2023 của chị Nguyễn Thị Thu Thảo.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983**

- **Người bị kiện: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1982**

Đều ĐKKHTT: Số nhà 138, tổ 4A, khu H, phường Gi, thành phố V, tỉnh P.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Hữu T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 24/6/2008 và Trần Hoàng B, sinh ngày 25/8/2017. Ly hôn, chị T, anh T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị T, anh T đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị T, anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V; T. P;
- Các bên tham gia hoà giải;
- UBND P. V, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H